

I. NỘI DUNG

A. Phân môn Lịch sử

1. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X
2. Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hoá dân tộc của người Việt

B. Phân môn Địa lí

1. Lớp đất trên Trái Đất
2. Sự sống trên Trái Đất
3. Rừng nhiệt đới
4. Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất
5. Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới
6. Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên

II. BÀI TẬP

A. LỊCH SỬ

I. Trắc nghiệm

Câu 1: Nhà nước nào sụp đổ dẫn đến thời kì Bắc thuộc?

- a. Chăm-pa b. Âu Lạc c. Văn Lang d. Phù Nam

Câu 2: Tên gọi nước ta thời kì Bắc thuộc?

- a. Giao Châu b. Âu Lạc c. Văn Lang d. Phù Nam

Câu 3: “Dạ Trạch vương” là tên gọi dân gian của danh tướng nào?

- a. Dương Đình Nghệ b. Lý Bí c. Phạm Tu d. Triệu Quang Phục

Câu 4: Triều đình nước Vạn Xuân được chia làm

- a. 2 phe phái b. 3 bên c. 6 bộ d. 2 ban văn-võ

Câu 5: Đường Lâm là quê hương của ai?

- a. Phùng Hưng b. Triệu Quang Phục c. Mai Thúc Loan d. Lý Bí

Câu 6: Triệu Quang Phục sử dụng cách đánh nào trong việc chống quân Lương?

- a. Tổng tiến công b. Du kích c. Rút lui chiến lược d. Nghi binh

Câu 7: Câu thơ sau nói về ai?

“Vua nào mặt sắt đen sì/ Vải thiều đầm lợ, xây thành Vạn An”

- a. Mai Hắc Đế b. Lý Nam Đế c. An Dương Vương d. Triệu Việt vương

Câu 8: “Vạn Xuân” là tên của ?

- a. kinh đô thời Hai Bà Trưng b. đội quân chiến đấu chống quân Đường
c. nước ta từ năm 544-602 d. trường học của chính quyền nhà Hán cai trị

Câu 9: Ai được nhắc tới trong câu thơ sau?

“Vua nào quét sạch quân Đường/Nổi danh Bồ cái Đại vương thuở nào”

- a. Lý Bí b. Hai Bà Trưng c. Phùng Hưng d. Mai Thúc Loan

Câu 10: Khởi nghĩa Lý Bí chống quân xâm lược nào?

- a. Ngô b. Hán c. Lương d. Tùy

Câu 11: Người đầu tiên xưng làm hoàng đế ở nước ta là?

- a. Trưng Vương b. Lý Nam Đế c. Mai Hắc Đế d. An Dương Vương

Câu 12: Nước Vạn Xuân có kinh đô ở đâu?

- a. Vùng cửa sông Kim Ngưu (Hà Nội) b. Vùng cửa sông Hoàng (Hà Nội)
c. Vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội) d. Vùng sông Đuống (Bắc Ninh)

Câu 13: Ai được nhắc tới trong câu thơ sau?

“Vua nào xưng “đế” đầu tiên/Vạn Xuân tên nước vững an trường tồn?”

- a. Mai Hắc Đế. b. Lý Nam Đế. c. Triệu Quang Phục. d. Phùng Hưng.

Câu 14: Câu thơ sau nói về ai?

“Vung tay đánh cộc xem còn dẽ/Đổi diện Bà Vương mới khó sao”

- a. Hai Bà Trưng. b. Bà Thánh Thiên. c. Bà Triệu. d. Bà Lê Chân.

Câu 15: Cuộc khởi nghĩa nào có sự tham gia của nhân dân Chăm-pa, Chân Lạp?

- a. Hai Bà Trưng. b. Bà Triệu. c. Phùng Hưng. d. Mai Thúc Loan.

Câu 16: Ý nghĩa của việc người Việt cổ thường xăm mình là:

- a. Không bị thủy quái làm hại. b. Không bị “đồng hoá” với người Hán
c. Để tham gia vào Hội làng. d. Là sở thích cá nhân của một bộ phận dân cư.

Câu 17: Tôn giáo nào được người Việt tiếp nhận một cách tự nhiên, phổ biến?

- a. Nho giáo, Phật giáo. b. Nho giáo, Đạo giáo.
c. Thiên chúa giáo, Hồi giáo. d. Phật giáo, Đạo giáo.

Câu 18: Để giữ gìn tiếng nói và chữ viết của mình, người Việt đã:

- a. Đi học chữ Hán và viết chữ Hán.
b. Không chấp nhận ngôn ngữ, chữ viết ngoại lai.
c. Chỉ sử dụng tiếng nói của tổ tiên mình.
d. Tiếp thu chữ Hán, nhưng vẫn sử dụng tiếng nói của tổ tiên.

Câu 19: Điểm nổi bật của văn hóa nước ta thời Bắc thuộc là:

- a. Văn hóa Hán không ảnh hưởng nhiều đến văn hóa nước ta.
b. Nhân dân ta tiếp thu văn hóa Trung Quốc một cách triệt để.
c. Tiếp thu văn hóa Trung Quốc để phát triển dân tộc.
d. Bảo tồn phong tục, tập quán truyền thống của dân tộc.

Câu 20: *“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta”* là câu nói của:

- a. Hai Bà Trưng. b. Võ Nguyên Giáp. c. Lý Nam Đế. d. Hồ Chí Minh.

Câu 21: Nhân dân ta tiếp thu văn hoá Trung Quốc như thế nào?

- A. có chọn lọc. B. không tiếp thu C. tiếp thu triệt để D. chỉ tiếp thu về kĩ thuật.

Câu 22: *“Người Việt mất nước chứ không mất làng”* có nghĩa là gì?

- a. Các triều đại phong kiến Trung Quốc chỉ lấy đất đai của người Việt.
b. Nước ta mất độc lập nhưng bản sắc văn hoá Việt vẫn được giữ gìn trong làng xã.
c. Chính quyền đô hộ Trung Quốc chỉ cai trị tới cấp huyện.
d. Người Việt vẫn bảo tồn phong tục, tập quán truyền thống của dân tộc.

Câu 23: Thời Bắc thuộc, nhân dân ta **không** tiếp thu yếu tố nào của Trung Quốc?

- a. Học chữ Hán, làm giấy. b. Thờ thủy tinh, Đạo giáo.
c. Đúc trống đồng, trồng lúa nước. d. Tết Nguyên đán, Tết Trung thu.

Câu 24: Nhân dân ta xây dựng đền thờ các anh hùng dân tộc có ý nghĩa gì?

- a. Ca ngợi, ghi nhớ công lao và cổ vũ lòng yêu nước của nhân dân ta
- b. Ghi nhớ công lao của các anh hùng dân tộc chống giặc ngoại xâm
- c. Ca ngợi sự hy sinh vì đất nước của cha ông ta
- d. Cổ vũ tinh thần đấu tranh giành độc lập của nhân dân

Câu 25: Trong thời Bắc thuộc, nhân dân ta tiếp thu chữ viết nào?

- a. Chữ Hán từ Trung Quốc.
- b. Chữ La-tinh từ Hy Lạp, La Mã
- c. Chữ Phạn từ Ấn Độ.
- d. Chữ hình nôm từ Lương Hà

II. Tự luận

Câu 1. Em hãy trình bày cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng?

Câu 2. Em hãy trình bày cuộc khởi nghĩa Bà Triệu?

Câu 3. Tại sao Lý Nam Đế đặt tên nước là Vạn Xuân?

B. ĐỊA LÝ

1. Phần trắc nghiệm

1. Lớp đất trên Trái Đất

Câu 1. Lớp đất là gì ?

- A. Là lớp vật chất mỏng, tơi xốp bao phủ trên bề mặt các lục địa và đảo.
- B. Là lớp vật chất mỏng bao phủ trên bề mặt các lục địa.
- C. Là lớp vật chất tơi xốp bao phủ trên bề mặt các lục địa.
- D. Là lớp vật chất mỏng, tơi xốp bao phủ trên bề mặt các lục địa.

Câu 2. Độ phì là gì?

- A. Là khả năng cung cấp nước, nhiệt, khí và các chất dinh dưỡng giúp cho sinh vật sinh trưởng và phát triển.
- B. Là khả năng cung cấp nước, nhiệt, khí và các chất dinh dưỡng giúp cho động vật sinh trưởng.
- C. Là khả năng cung cấp các chất dinh dưỡng cho sinh vật sinh trưởng và phát triển.
- D. Là khả năng cung cấp nước, nhiệt, khí giúp cho sinh vật sinh trưởng và phát triển.

Câu 3. Đất có mấy thành phần chính?

- A. 4 thành phần.
- B. 3 thành phần.
- C. 2 thành phần.
- D. 5 thành phần.

Câu 4. Nước chiếm tỉ lệ bao nhiêu % trong thành phần của đất?

- A. 25%.
- B. 15%.
- C. 5%.
- D. 45%.

Câu 5. Chất vô cơ chiếm tỉ lệ bao nhiêu % trong thành phần của đất?

- A. 45%.
- B. 15%.
- C. 25%.
- D. 5%.

Câu 6. Chất hữu cơ chiếm tỉ lệ bao nhiêu % trong thành phần của đất?

- A. 5% .
- B. 15%.
- C. 25%.
- D. 45%.

Câu 7. Trong một mẫu đất, được phân ra các tầng nào?

- A. Tầng hữu cơ, tầng đất mặt, tầng tích tụ, tầng đá mẹ.
- B. Tầng hữu cơ, tầng đất mặt, tầng đá mẹ.
- C. Tầng hữu cơ, tầng đất mặt, tầng tích tụ.
- D. tầng hữu cơ, tầng tích tụ, tầng đá mẹ.

Câu 8. Nguồn gốc sinh ra thành phần khoáng trong đất là

- A. đá mẹ. B. sinh vật. C. hữu cơ. D. động vật.

Câu 9. Nguồn gốc sinh ra thành phần hữu cơ trong đất là

- A. sinh vật. B. đá mẹ. C. khoáng. D. địa hình.

Câu 10. Tầng hữu cơ là tầng

- A. trên cùng, bao gồm các tàn tích hữu cơ đang bị phân giải, tầng này còn gọi là tầng thảm mục.
B. được hình thành do vi sinh vật phân giải các chất hữu cơ tạo nên chất mùn, thường toi xốp, chứa nhiều chất dinh dưỡng.
C. được hình thành do các vật chất bị hòa tan và tích tụ lại từ các tầng phía trên xuống.
D. chứa các sản phẩm phong hóa bị biến đổi để hình thành đất.

Câu 11. Tầng đá mẹ là

- A. nơi chứa các sản phẩm phong hóa bị biến đổi để hình thành đất.
B. tầng trên cùng, bao gồm các tàn tích hữu cơ đang bị phân giải, tầng này còn gọi là tầng thảm mục.
C. được hình thành do vi sinh vật phân giải các chất hữu cơ tạo nên chất mùn, thường toi xốp, chứa nhiều chất dinh dưỡng.
D. được hình thành do các vật chất bị hòa tan và tích tụ lại từ các tầng phía trên xuống.

Câu 12. Thời gian có tác động vào quá trình hình thành đất như thế nào?

- A. Quyết định tuổi của đất.
B. Quyết định thành phần của đất.
C. Ảnh hưởng đến tích lũy mùn của đất.
D. Tác động mạnh mẽ đến đất, làm cho đất tốt hay xấu.

Câu 13. Đá mẹ có tác động vào quá trình hình thành đất như thế nào?

- A. Quyết định thành phần của đất.
B. Ảnh hưởng đến tích lũy mùn của đất.
C. Quyết định tuổi của đất.
D. Làm cho đất tốt lên hay xấu đi.

Câu 14. Địa hình có tác động vào quá trình hình thành đất như thế nào?

- A. Ảnh hưởng đến tích lũy mùn của đất.
B. Quyết định thành phần của đất.
C. Quyết định tuổi của đất.
D. Làm cho đất tốt lên hay xấu đi.

Câu 15. Con người có tác động vào quá trình hình thành đất như thế nào?

- A. Tác động mạnh mẽ đến đất, làm cho đất tốt lên hay xấu đi.
B. Quyết định thành phần của đất.
C. Ảnh hưởng đến tích lũy mùn của đất.
D. Quyết định tuổi của đất.

Câu 16. Lục địa chiếm mấy phần diện tích bề mặt Trái Đất?

- A. $\frac{1}{4}$. B. $\frac{2}{4}$. C. $\frac{3}{4}$. D. $\frac{4}{4}$.

Câu 17. Vì sao ở phía bắc châu Phi đất xám hoang mạc và bán hoang mạc chiếm ưu thế?

- A. Khí hậu khô. B. Khí hậu lạnh.

C. Khí hậu ôn đới lạnh.

D. Khí hậu nóng ẩm.

Câu 18. Vì sao rừng lá kim phát triển ở phía Bắc nước Nga?

A. Khí hậu lạnh.

B. Khí hậu nóng ẩm.

C. Khí hậu cận nhiệt

D. Khí hậu khô.

Câu 19. Những yếu tố nào của khí hậu có ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành đất?

A. Nhiệt độ và lượng mưa.

B. Thời gian chiếu sáng và nhiệt độ.

C. Mây và sương mù.

D. Lũ lụt và bão.

Câu 20. Tại sao đất feralit có màu đỏ vàng?

A. Do quá trình tích tụ ô xít sắt và nhôm.

B. Do quá trình tích tụ chất mùn.

C. Do quá trình đá ong hoá.

D. Do quá trình bóc mòn.

Câu 21. Tại sao đất Pốt đôn hình thành trong điều kiện khí hậu ôn đới lạnh?

A. Vì mối tương quan giữa nhiệt độ và độ ẩm.

B. Vì mối tương quan giữa nhiệt độ và khí áp.

C. Vì mối tương quan giữa nhiệt độ và không khí.

D. Vì mối tương quan giữa nhiệt độ và gió.

2. Sự sống trên Trái Đất

3. Rừng nhiệt đới

4. Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất

Câu 1. Trên thế giới đã xác định được bao nhiêu loài thực vật?

A. 300000 loài.

B. 30000 loài.

C. 3000 loài.

D.

3000000 loài.

Câu 2. Tầng cây bụi trong rừng mưa nhiệt đới giới hạn ở độ cao bao nhiêu mét?

A. 10m.

B. 20m.

C. 40m.

D. Trên 40m.

Câu 3. Tầng cây gỗ cao giới hạn ở độ cao bao nhiêu?

A. 30m- 40m.

B. 20m-30m.

C. 10- 20m.

D. Trên

40m.

Câu 4. Tầng cây gỗ trung bình giới hạn ở độ cao bao nhiêu mét?

A. 10m-20m.

B. 0m- 10m.

C. 20m-30m.

D. Trên 40m.

Câu 5. Tầng cây vượt tán giới hạn ở độ cao bao nhiêu?

A. Trên 40m.

B. 0m- 10m.

C. 20m-30m.

D. 30m-40m.

Câu 6. Loại thực vật nào sau đây sống ở ốc đảo hoang mạc?

A. Chà là.

B. Ngô.cao su.

C. Lúa, chè.

D. Cà phê.

Câu 7. Rừng Khộp thường tập trung ở độ cao bao nhiêu so với mực nước biển?

A. 300m – 400m.

B. 200m – 300m.

C. 100m – 200m.

D. 400m – 500m.

Câu 8. Rừng nhiệt đới gió mùa phát triển ở những nơi có lượng mưa bao nhiêu?

A. 1000mm đến 2000mm.

B. 500mm đến 1000mm.

C. 500mm.

D. Trên 2000mm.

Câu 9. Rừng nhiệt đới phát triển ở những nơi có lượng mưa bao nhiêu?

- A. Trên 2000mm.
- B. 500mm đến 1000mm.
- C. 1000mm đến 2000mm.
- D. 500mm.

Câu 10. Rừng ngập mặn phân bố ở vùng nào sau đây?

- A. Vùng duyên hải và hải đảo.
- B. Vùng núi cao.
- C. Vùng đồng bằng châu thổ.
- D. Vùng cao nguyên đất đỏ.

Câu 11. Vì sao ở đới ôn hòa thảm thực vật thay đổi từ Tây sang Đông, động vật ít hơn đới nóng?

- A. Khí hậu mang tính chất trung gian giữa đới nóng và đới lạnh.
- B. Là xứ sở của băng tuyết, nhiệt độ trung bình và lượng mưa rất thấp.
- C. Có nhiệt độ cao, cùng khô hạn, khắc nghiệt.
- D. Khí hậu vô cùng khô hạn, khắc nghiệt.

Câu 12. Vì sao ở đới lạnh thảm thực vật kém phát triển?

- A. Vì là nơi xứ sở của băng tuyết, nhiệt độ trung bình và lượng mưa rất thấp.
- B. Vì khí hậu mang tính chất trung gian giữa đới nóng và đới lạnh.
- C. Vì có nhiệt độ cao, khô hạn, khắc nghiệt.
- D. Vì khí hậu vô cùng khô hạn, khắc nghiệt.

Câu 13. Vì sao ở hoang mạc thực vật cằn cỗi, động vật hiếm hoi?

- A. Vì khí hậu vô cùng khô hạn, khắc nghiệt.
- B. Vì có nhiệt độ cao, lượng mưa rất thấp.
- C. Vì khí hậu mang tính chất trung gian giữa đới nóng và đới lạnh.
- D. Vì là xứ sở của băng tuyết, nhiệt độ trung bình và lượng mưa rất thấp.

Câu 14. Tại sao cây lúa nước phát triển rất tốt ở vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa?

- A. Vì có mưa nhiều, nắng ấm.
- B. Vì có mưa nhiều, khô ráo.
- C. Vì khí hậu ẩm ướt, lạnh.
- D. Vì có mưa ít, lạnh.

Câu 15. Tại sao châu Đại Dương phát triển rừng mưa nhiệt đới?

- A. Vì nhiệt độ trung bình tháng thấp trên 18°C , tổng lượng mưa 1000mm – 2000mm.
- B. Vì nhiệt độ trung bình tháng thấp trên 18°C , tổng lượng mưa trong năm 500mm.
- C. Vì nhiệt độ trung bình tháng thấp trên 18°C , tổng lượng mưa 500mm – 1000mm.
- D. Vì nhiệt độ trung bình tháng thấp trên 18°C , tổng lượng mưa trong năm trên 2000mm.

Câu 16. Tại sao ở đới nóng giới động, thực vật hết sức phong phú, đa dạng?

- A. Vì có nhiệt và độ ẩm cao.
- B. Vì khí hậu vô cùng khô hạn, khắc nghiệt.
- C. Vì khí hậu mang tính chất trung gian giữa đới nóng và đới lạnh.
- D. Vì là xứ sở của băng tuyết, nhiệt độ trung bình và lượng mưa rất thấp.

Câu 17. Tại sao động vật ít phụ thuộc vào khí hậu hơn thực vật?

- A. Vì động vật có thể di chuyển từ nơi này đến nơi khác được.
- B. Vì động vật có sức chịu đựng dẻo dai hơn thực vật.
- C. Vì động vật ít thích nghi với khí hậu hơn thực vật.
- D. Vì thực vật thích nghi với các yếu tố khí hậu.

5. Dân số và phân bố dân cư.

Câu 1. Năm 2018 dân số châu Âu là bao nhiêu?

- A. 743 triệu người. B. 1,02 tỉ người.
C. 1,29 tỉ người. D. 4,54 tỉ người.
- Câu 2.** Năm 2018 dân số châu Mỹ là bao nhiêu?
A. 1,02 tỉ người. B. 743 triệu người.
C. 1,29 tỉ người. D. 4,54 tỉ người.
- Câu 3.** Năm 2018 dân số châu Phi là bao nhiêu?
A. 1,29 tỉ người. B. 1,02 tỉ người.
C. 743 triệu người. D. 4,54 tỉ người.
- Câu 4.** Năm 2018 dân số châu Á là bao nhiêu?
A. 4,54 tỉ người. B. 743 triệu người.
C. 1,29 tỉ người. D. 1,02 tỉ người.
- Câu 5.** Năm 2018 dân số châu Đại Dương là bao nhiêu?
A. 41,3 triệu người. B. 1,02 tỉ người.
C. 1,29 tỉ người. D. 4,54 tỉ người.
- Câu 6.** Năm 2018 mật độ dân số ở châu Mỹ là:
A. 24 người/km². B. 32 người/km².
C. 42 người/km². D. 142 người/km².
- Câu 7.** Năm 2018 mật độ dân số ở châu Á là:
A. 142 người/km². B. 32 người/km².
C. 42 người/km². D. 24 người/km².
- Câu 8.** Năm 2018 mật độ dân số ở châu Âu là:
A. 32 người/km². B. 24 người/km².
C. 42 người/km². D. 142 người/km².
- Câu 9.** Năm 2018 mật độ dân số ở châu Phi là:
A. 42 người/km². B. 32 người/km².
C. 24 người/km². D. 142 người/km².
- Câu 10.** Năm 2018 mật độ dân số ở châu Đại Dương là:
A. 5 người/km². B. 32 người/km².
C. 42 người/km². D. 142 người/km².
- Câu 11.** Năm 2018, châu lục nào có nhiều thành phố đông dân nhất thế giới?
A. Châu Á. B. Châu Âu. C. Châu Mỹ. D. Châu Phi.
- Câu 12.** Châu lục nào có mật độ dân số cao nhất thế giới?
A. Châu Á. B. Châu Âu. C. Châu Mỹ. D. Châu Phi.
- Câu 13.** Châu lục nào có mật độ dân số thấp nhất thế giới?
A. Châu Đại Dương. B. Châu Âu. C. Châu Á. D. Châu Phi.
- Câu 14.** Ở những nơi nào sau đây của nước ta có dân cư sống thưa thớt?
A. Miền núi. B. Đồng bằng. C. Ven biển. D. Đô thị.
- Câu 15.** Ở những nơi nào sau đây của nước ta có dân cư sống đông đúc?
A. Đồng bằng. B. Miền núi. C. Trung du. D. Hải đảo.
- Câu 16.** Các đô thị ở nước ta phần lớn thuộc loại nào sau đây?
A. Vừa và nhỏ. B. Nhỏ. C. Vừa. D. Vừa và lớn.

Câu 17. Thành phố Mê-hi-cô-Xi-ti và Xao Pao-lô thuộc châu lục nào?

- A. Châu Mỹ. B. Châu Âu. C. Châu Phi. D. Châu Á.

Câu 18. Thành phố Cai-rô thuộc châu lục nào?

- A. Châu Phi. B. Châu Âu. C. Châu Á. D. Châu Mỹ.

Câu 19. Thành phố Ê-đê-li, Mum-bai, Tô-ky-ô thuộc châu lục nào?

- A. Châu Á. B. Châu Âu. C. Châu Phi. D. Châu Mỹ.

Câu 20. Năm 2018, Việt Nam có mật độ dân số bao nhiêu người/km²?

- A. Trên 100. B. 26 đến 50. C. 51 đến 100. D. 5 đến

25.

Câu 21. Vì sao ở hoang mạc châu Phi, dân cư thưa thớt?

- A. Vì khí hậu khô nóng, khắc nghiệt B. Vì địa hình núi cao.
C. Vì sản xuất phát triển. D. Vì khí hậu vô cùng lạnh lẽo, khắc nghiệt,

Câu 22. Năm 2018 mật độ dân số ở châu Mỹ là 24 người/km² trong khi đó ở châu Phi có mật độ dân số là 42 người/km². Vậy châu Phi có mật độ dân số gấp bao nhiêu lần châu Mỹ?

- A. 1,75 lần. B. 1,25 lần. C. 1,5 lần. D. 0,75 lần.

Câu 23. Năm 2018 mật độ dân số ở châu Á là 142 người/km² trong khi đó ở châu Đại Dương có mật độ dân số là 5 người/km². Vậy châu Á có mật độ dân số gấp bao nhiêu lần châu Đại Dương?

- A. 28,4 lần. B. 28,2 lần. C. 28,6 lần. D. 28,8 lần.

Câu 24. Năm 2018 mật độ dân số ở châu Âu là 32 người/km² trong khi đó ở châu Đại Dương có mật độ dân số là 5 người/km². Vậy châu Âu có mật độ dân số gấp bao nhiêu lần châu Đại Dương?

- A. 6,4 lần. B. 6,5 lần. C. 6,6 lần. D. 6,8 lần.

Câu 25. Dân số thế giới từ: (1804 – 2018)

Năm	1804	1987	1999	2011	2018
Số dân (tỉ người)	1	5	6	7	7,6

Dựa vào bảng số liệu trên, dân số thế giới từ năm 1804 đến năm 2018 tăng bao nhiêu người?

- A. 6,6 tỉ người. B. 6,7 tỉ người. C. 6,8 tỉ người. D. 6,9 tỉ người.

Câu 26. Dân số thế giới từ: (1804 – 2018)

Năm	1804	1987	1999	2011	2018
Số dân (tỉ người)	1	5	6	7	7,6

Dựa vào bảng số liệu trên, dân số thế giới năm 2018 so với năm 1804 tăng bao nhiêu lần?

- A. 7,6 lần. B. 7 lần. C. 6 lần. D. 5 lần.

6. Mối quan hệ giữa Con người và thiên nhiên

Câu 1. Nơi có khí hậu ôn hòa, nhiều phong cảnh đẹp thuận lợi cho ngành gì phát triển?

- A. Du lịch. B. Sản xuất công nghiệp.
C. Giao thông vận tải. D. Sản xuất nông nghiệp.

Câu 2. Nơi có nhiều sông, hồ thuận lợi cho phát triển loại hình vận tải nào?

- A. Đường thủy. B. Đường bộ.

C. Đường biển.

D. Đường ống.

Câu 3. Rác thải trôi nổi trên sông gây ô nhiễm môi trường nào sau đây?

A. Môi trường nước.

B. Môi trường đất.

C. Môi trường không khí.

D. Môi trường biển.

Câu 4. Vườn kì diệu Đu-bai (các tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất) được xây dựng trên dạng địa hình nào?

A. Hoang mạc

B. Sơn nguyên

C. Núi.

D.

Đồng bằng.

Câu 5. Phát triển bền vững là

A. sự phát triển nhằm thoả mãn nhu cầu của thế hệ hiện tại, không làm tổn hại tới nhu cầu của thế hệ tương lai.

B. sự phát triển nhằm thoả mãn các nhu cầu của thế hệ hiện tại, không đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai.

C. sự phát triển nhằm thoả mãn các nhu cầu của thế hệ hiện tại.

D. sự phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai.

Câu 6. Xu thế phát triển thiên nhiên với sự tiến bộ xã hội ngày nay là gì ?

A. Hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch, khai thác năng lượng gió, sóng biển, Mặt Trời, thủy triều, di chuyển của dòng biển.

B. Sử dụng nhiên liệu hóa thạch, khai thác nguồn năng lượng từ gió, thủy triều, sự di chuyển của dòng biển.

C. Sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch, khai thác nguồn năng lượng từ gió, sóng biển, Mặt Trời.

D. Không được khai thác nguồn năng lượng từ gió, sóng biển, Mặt Trời, thủy triều, sự di chuyển của dòng biển.

Câu 7. Ngành công nghiệp nào sau đây đáp ứng được mục tiêu phát triển bền vững ?

A. Khai thác nguồn năng lượng Mặt Trời.

B. Nhà máy nhiệt điện chạy bằng than.

C. Nhà máy nhiệt điện chạy bằng khí.

D. Nhà máy nhiệt điện chạy bằng dầu.

Câu 8. Hoạt động khai thác hải sản nào sau đây mang tính bền vững ?

A. Khai thác phải chú ý đến khả năng phục hồi hải sản.

B. Khai thác trắng.

C. Khai thác bằng thuốc nổ.

D. Khai thác bằng súng điện.

Câu 9. Mô hình kinh tế nào sau đây **không** đáp ứng được mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường ?

A. Chăn nuôi theo kiểu công nghiệp.

B. Mô hình nông lâm kết hợp.

C. Luân canh tôm và lúa.

D. Mô hình VAC.

Câu 10. Tại sao trong cuộc sống hằng ngày con người có thể tồn tại được trong thiên nhiên ?

- A. Do thiên nhiên cung cấp không khí, nhiệt độ, ánh sáng, nước, thức ăn.
- B. Do địa hình đa dạng, đất đai màu mỡ.
- C. Do thiên nhiên ít cung cấp không khí, nhiệt độ, ánh sáng.
- D. Do thiên nhiên cung cấp được nhiều ánh sáng, độ ẩm.

Câu 11. Hành động nào sau đây của học sinh **không** góp phần bảo vệ môi trường sống ?

- A. Phụ giúp nấu ăn gia đình.
- B. Không xả rác bừa bãi.
- C. Giữ vệ sinh trường, lớp.
- D. Trồng nhiều cây xanh.

2. Phần tự luận

Câu 1: So sánh tác động của thiên nhiên đối với sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải và du lịch

Câu 2: Phân tích tác động của con người tới thiên nhiên?

Câu 3: Con người đã đưa vào môi trường thiên nhiên những loại rác thải nào?

Câu 4: Trình bày một số đặc điểm của thiên nhiên Việt Nam?

BGH xác nhận

TTCM

GVBM

Tạ Thúy Hà

Nguyễn Thị Kim Thanh

**Nguyễn Thị Hà
Lê Thị Ánh Tuyết**